Ngày dạy: 25/9/2024

NHẬT KÝ CHUYÊN ĐỀ MÔN TOÁN LỚP 5

## BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN-T1

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhắc lại được một số tính chất của phép tính (giao hoán, kết hợp, phân phối,...); thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên.
* Vận dụng được việc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên; một số tính chất của phép tính để giải quyết một số tình huống thực tế.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Qua thực hành, luyện tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài toán thực tế.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.
* Máy tính, máy chiếu.
* Phiếu hoặc bảng phụ bài 2 trang 9 – SGK Toán 5 tập 1.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III.PHƯƠNG PHÁP:**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp vấn đáp

- Phương pháp quan sát

- Phương pháp làm việc nhóm

**2. Kỹ thuật**

- Chia sẻ nhóm đôi

- Động não

- Trình bày một phút

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1: LUYỆN TẬP** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS tham gia trò chơi “***Ai nhanh hơn***”  ***+ Cách chơi:*** GV chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 tổ, GV đọc phép tính yêu cầu HS các nhóm viết kết quả vào bảng con. Tổnào có tất cả các bạn trả lời nhanh và đúng thì thắng lượt chơi.  + Sau 3 – 5 phút, tổ nào có nhiều lượt thắng nhất thì tổ đó thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Hôm nay, cô trò mình sẽ cùng nhau ôn tập lại các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên* “***Bài 2: Ôn tập các các phép tính với số tự nhiên***”.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - HS vận dụng giải được các bài tập 1, 2 ở mục luyện tập.  - HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Đặt tính rồi tính.*  *a)*    *b)*    - GV cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân vào vở.  - HS nói cách làm, đọc kết quả cho bạn nghe, nhận xét và thống nhất kết quả.  - GV nhận xét, thống nhất kết quả.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Không thực hiện phép tính, hãy tìm các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau.*    - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở, chữa bài cho nhau (cùng bàn).  - GV chữa bài, yêu cầu HS nêu nhận xét rút ra được khi làm bài tập 2.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:**  - HS vận dụng được việc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên, các tính chất của phép tính để giải quyết một số tình huống thực tế.  - HS vận dụng giải được các bài tập 3,4 ở phần luyện tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Mai mua hai gói bim bim hết số tiền là 18 000 đồng. Trong đó, gói bim bim cua có giá hơn gói bim bim mực là 4 000 đồng. Tính giá tiền mỗi gói bim bim Mai đã mua.*  - GV mời 1HS đọc đề bài.  - GV nêu một số câu hỏi gợi ý sau:  *+ Bài toán cho biết gì?Bài toán yêu cầu gì?*  *+ Bài toán thuộc dạng toán gì đã học ở lớp 4?*  *+ Muốn tính giá tiền mỗi gói bim bim bạn Mai đã mua, ta phải làm như thế nào?*  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn).  - GV mời đại diện 1 nhóm trình bày bài giải và cách làm, các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  *Tính tổng tất cả các số trong hình bên bằng cách thuận tiện.*    - GV cho HS đọc đề bài, thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn) về các số đã cho trong bảng.  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - GV chữa bài, thống nhất kết quả.  - GV gợi ý cách làm: *cộng hai số dễ tìm kết quả nhất (tổng của hai số là 1 000)*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Tiết 2 – *Luyện tập.* | - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu  - Kết quả:  ***a)***  ; ;  ***b)***  ;  ;  - HS chữa bài bài vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *+ Các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau là:*  ***483 + 5 109*** *và* ***5 109 + 483***  ***871 + 500 + 500*** *và* ***871 + (500 + 500)***  ***999 45*** *và* ***45 999***  ***2 75 + 2 25*** *và* ***2 (75 + 25)***  ***+ Nhận xét:***  *Để tìm được các cặp biểu thức bằng nhau, ta dựa vào tính chất của phép tính: giao hoán, kết hợp và phân phối.*  - HS chữa bài vào vở.  - Kết quả:  *+ Bài toán cho biết: Số tiền Mai mua hai gói bim bim là 18 000 đồng, trong đó gói bim* *bim cua có giá hơn gói bim bim mực là 4 000 đồng.*  *Yêu cầu: Tính giá tiền mỗi gói bim bim Mai đã mua.*  *+ Bài toán trên là bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu.*  *Bài giải*  *Giá tiền của gói bim bim cua là:*  *(18 000 + 4 000) : 2 = 11 000 (đồng)*  *Giá tiền của gói bim bim mực là:*  *11 000 – 4 000 = 7 000 (đồng)*  *Đáp số: Bim bim cua 11 000 đồng;*  *Bim bim mực 7 000 đồng.*  - HS chữa bài vào vở.  HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  Kết quả:  (400 + 600 + 100 + 900 + 500 + 500 + 280 + 720 + 300 + 700 + 510 + 490) = 6 000.  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau.  - HS chú ý lắng nghe |